

Số: 35/2015/NQ-HĐND<sub>18</sub>

Việt Yên, ngày 18 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định cơ chế tài chính khuyến khích  
công tác thu ngân sách trên địa bàn huyện Việt Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN  
Khoá XVIII- Kỳ họp thứ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Theo Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 10/12/2015 của UBND huyện về việc đề nghị ban hành cơ chế khuyến khích công tác thu ngân sách; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện, ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế tài chính khuyến khích công tác thu ngân sách trên địa bàn huyện Việt Yên.

**Điều 2.** Nghị quyết áp dụng từ ngày 01/01/2016 và thay thế các Nghị quyết số: 16/2013/NQ-HĐND<sub>18</sub> ngày 19/12/2013 và Nghị quyết số 22/2014/NQ-HĐND<sub>18</sub> ngày 18/12/2014 của HĐND huyện khoá XVIII.

**Điều 3.** Giao cho UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND huyện khoá XVIII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 18/12/2015.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp Bắc Giang;
- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- Các ĐB HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH.
- Lưu: VT.



**Nguyễn Văn Kiệm**



**QUY ĐỊNH**

**Cơ chế tài chính khuyến khích công tác thu ngân sách  
trên địa bàn huyện Việt Yên**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 35 /2015/NQ-HĐND<sub>18</sub> ngày 18 /12/2015  
của Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về cơ chế tài chính khuyến khích công tác thu ngân sách trên địa bàn huyện Việt Yên từ các khoản thu ngân sách huyện gồm tỷ lệ hỗ trợ công tác thu ngân sách, quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ và cấp phát, thanh quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, thị trấn; các cơ quan đơn vị khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tạo nguồn thu cho ngân sách huyện.

**Điều 3. Các khoản thu ngân sách huyện thuộc đối tượng thực hiện cơ chế tài chính khuyến khích, gồm:**

1. Các khoản thuế thu trong các lĩnh vực:
  - a) Sản xuất vật liệu xây dựng của hộ kinh doanh cá thể;
  - b) Lĩnh vực kinh doanh vận tải ngoài quốc doanh;
  - c) Lĩnh vực xây dựng cơ bản (các công trình xây dựng không thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư; khai thác nguồn thu ngoài địa bàn).
2. Các khoản thu thuế, phí, lệ phí vãng lai.
3. Thu tiền sử dụng đất.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Tỷ lệ hỗ trợ công tác thu ngân sách**

1. Hỗ trợ ngân sách xã, thị trấn 100% số thu ngân sách huyện từ nguồn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân thu trong lĩnh vực kinh doanh vận tải và các công trình xây dựng của các hộ gia đình.
2. Hỗ trợ các xã, thị trấn do khai thác nguồn thu thuế giá trị gia tăng của các dự án đầu tư xây dựng trong và ngoài địa bàn xã, thị trấn (các dự án, công

trình xây dựng không do UBND huyện hoặc UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư): Mức hỗ trợ 100% số thu ngân sách huyện.

3. Hỗ trợ các xã, thị trấn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:

3.1. Nguồn thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (hoặc giao đất):

a) Số thu trong dự toán: Hỗ trợ các xã, thị trấn 25% trên tổng số tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

b) Số thu vượt dự toán:

- Hỗ trợ 45% trên số thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước (*phần vượt dự toán do UBND huyện giao hàng năm*) cho các xã: Các xã nằm về đích xây dựng nông thôn mới và các xã: Vân Hà, Tiên Sơn, Trung Sơn, Ninh Sơn, Thượng Lan, Minh Đức, Nghĩa Trung.

- Hỗ trợ 40% trên số thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước (*phần vượt dự toán do UBND huyện giao hàng năm*) cho các xã: Việt Tiến, Hương Mai, Tự Lạn, Vân Trung.

- Hỗ trợ 30% trên số thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước (*phần vượt dự toán do UBND huyện giao hàng năm*) cho các xã: Bích Sơn, Hoàng Ninh, Hồng Thái, Quảng Minh, Tăng Tiến, Quang Châu, thị trấn Bích Động và thị trấn Nénh.

3.2. Tiền sử dụng đất thu theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh còn tồn đọng: Hỗ trợ các xã, thị trấn 80% trên số thu ngân sách huyện.

3.3. Thu tiền sử dụng đất trong các dự án xây dựng khu dân cư, khu đô thị do UBND huyện làm chủ đầu tư: Ngân sách các xã, thị trấn không được hỗ trợ.

### **Điều 5. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ**

Toàn bộ nguồn tiền sử dụng đất được hỗ trợ, các xã, thị trấn chỉ được phép sử dụng vào chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên thực hiện giải phóng mặt bằng, chi đầu tư cơ sở hạ tầng đối với diện tích đất đấu giá, giao đất; chi trả nợ các công trình xây dựng cơ bản, chi đầu tư xây dựng nông thôn mới và chi trả tiền đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính. Riêng tiền sử dụng đất thu trong các khu đất ở và kinh doanh dịch vụ (bao gồm tiền được điều tiết và tiền được hỗ trợ) chỉ được phép chi đầu tư hạ tầng và chi bồi thường giải phóng mặt bằng trong khu đất ở và kinh doanh dịch vụ.

### **Điều 6. Công tác giám đốc và thanh quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ**

1. Công tác giám đốc: Phòng Tài chính Kế hoạch, Kho bạc nhà nước huyện có trách nhiệm giám đốc, kiểm soát việc quản lý, sử dụng nguồn tiền sử dụng đất hỗ trợ cho các xã, thị trấn theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Thanh quyết toán: Các đơn vị được hỗ trợ có trách nhiệm thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; UBND huyện có trách nhiệm báo cáo HĐND huyện vào các kỳ họp định kỳ của HĐND huyện trong năm về việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ theo Quy định này.

### Chương III

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. UBND huyện, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định này.

Điều 8. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung để kịp thời khuyến khích đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội thì UBND huyện báo cáo Thường trực HĐND để thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung quy định này và Thường trực HĐND báo cáo HĐND huyện trong kỳ họp gần nhất.



Nguyễn Văn Kiệm

